

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

-----000-----

BÁO CÁO

-----000-----

ĐỀ TÀI KHOA HỌC

ĐIỀU TRA VIỆC LÂM VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÂM
CHO THANH MIÊN (16-30) Ở HƯỜNG NỘI THỊ

CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI

HUYNH - LÀNH

CỤC THỐNG KÊ TỈNH KONTUM

THÁNG 12 - 1994

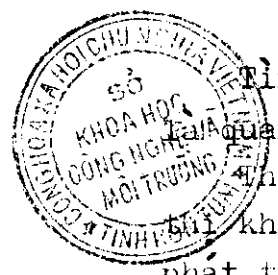
CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ ĐÓNG CHỮ

11/15

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ ĐÓNG CHỮ



Tình trạng việc làm cho thanh niên thành thị là 1 vấn đề đang quan tâm của nước ta và ở các nước trên thế giới.

Thị xã Konlum, khu vực nội thị mặc dù dân cư so với các đô thị khác trong nước, mật độ dân cư còn thấp, nhưng ngành nghề chưa phát triển, nên việc xem xét sử dụng lao động xã hội vào các công việc và nhu cầu làm việc của lao động là như thế nào? và trong đó cần có xem xét riêng cho thanh niên ở độ tuổi từ 16 đến 30.

I/ NHỮNG SỐ SÁNH CHUNG:

Thanh niên nội thị từ 16 đến 30 tuổi là 9.545 người, so với số nhân khẩu hiện có thì chiếm tỉ lệ 25%. Nếu lấy số thanh niên này so với số người trong độ tuổi lao động (nam từ 16 đến 60 và nữ từ 16 đến 55) thì thanh niên chiếm tỉ lệ 43%. Với 15 lớp tuổi của thanh niên, so với gần 30 lớp tuổi trên thanh niên, thì thanh niên đã chiếm gần một nửa. Như vậy mới thấy hết được việc sử dụng có hiệu quả lao động của thanh niên sẽ ảnh hưởng như thế nào đến kinh tế xã hội. Trong này còn có 1 bộ phận thanh niên đang được xã hội đào tạo sẽ là đội ngũ lao động tham gia vào hoạt động kinh tế có hiệu quả, ra sao?

Trong thanh niên thì nữ chiếm 50,8%. Thanh niên được chia ra 3 nhóm tuổi, nhóm từ 16 đến 20 tuổi chiếm 32%, nhóm từ 21 đến 25 tuổi chiếm 52% và nhóm từ 26 đến 30 tuổi chiếm 36%. Trong 3 nhóm tuổi đã được phân tổ để xem xét thì cơ cấu các nhóm gần như nhau, nhóm tuổi từ 26 đến 30 có trội hơn hai nhóm tuổi trước chút ít.

II/ TÌNH TRẠNG HOẠT ĐỘNG KINH TẾ:

Xét theo trạng thái thuần, có nghĩa là thanh niên ấy đang đang đi học và có làm thêm việc thì chỉ đưa vào 1 trường hợp hoạt động. Đó là lấy mục tiêu đi học để xếp người ấy vào, còn hoạt động làm việc chỉ là phụ không được coi là tham gia hoạt động kinh tế.

Nếu xét theo phạm trù thuần này thì số thanh niên đang tham gia trong các hoạt động kinh tế là 6.347 người chiếm tỉ lệ 66,5%. Trong đó nữ chỉ chiếm tỉ lệ 64,4%. Số thanh niên không hoạt động kinh tế là đang đi học, ốm đau, tàn tật.... Tỉ lệ chung là 33,5%.

Trong số thanh niên hoạt động kinh tế, số có việc làm chiếm : 97,7% trong tổng số, trong đó số nữ chiếm đến 99,1%. Số còn lại là thất nghiệp hoàn toàn chiếm 2,3% đối với tổng số và trong đó nữ thất nghiệp chưa đến 1%.

Trong số thanh niên có việc làm thì số người có đủ việc làm chiếm 98%. Số còn lại 2% được xem như thất nghiệp không hoàn toàn.

Trong số 2,3% thanh niên thất nghiệp thì có 90% có nhu cầu tìm việc làm và 10% còn lại không có nhu cầu tìm việc làm.

Nhìn nhận ở khía cạnh xã hội toàn diện thì không thể nói có 2,3% thanh niên thất nghiệp mà phải nói có đến 3,6% thanh niên th

thất nghiệp, trong đó 2,3% là thất nghiệp hoàn toàn và 1,3% là thất nghiệp không hoàn toàn.

Mặt khác chúng ta nên xét: Việc làm, nhu cầu làm việc thất nghiệp trên số thanh niên đang hoạt động kinh tế. Bởi vì việc loại trừ thanh niên không hoạt động kinh tế khỏi tổng thể để xem xét là đúng. Họ là những người có lý do chính đáng để không hoạt động kinh tế như đang đi học, tàn tật, ốm đau ...

Nếu xét theo quan điểm này, tức là quan điểm thanh niên phải hoạt động kinh tế thì thanh niên có việc làm chiếm 96,5% và thanh niên không có việc làm hay là thất nghiệp hoàn toàn chiếm 3,5%.

Trong tỉ lệ 96,5% thanh niên có việc làm, còn có 1,9% thiếu việc làm hay nói đúng là thất nghiệp không hoàn toàn.

Tóm lại xét theo quan điểm này thì có đến 5,4% thanh niên thất nghiệp, trong đó có 3,5% là thất nghiệp hoàn toàn.

III/ TÌNH TRẠNG VIỆC LÀM, NHU CẦU LÀM VIỆC THEO NHÓM TUỔI:

Như khái niệm đã thống nhất phần trên, ở đây ta xét xem theo 3 nhóm tuổi.

Như nêu trên cơ cấu 3 nhóm tuổi thanh niên gần nhau, thì khi xét tình trạng làm việc và nhu cầu làm việc. Nhóm tuổi: 16 đến 20 chỉ chiếm cơ cấu 15,6% có nghĩa là trong nhóm tuổi 16 đến 20 còn một số lượng lớn dạng đi học là chủ yếu chưa phải tham gia hoạt động kinh tế.

Nhóm tuổi từ 21 đến 25 phải tham gia hoạt động kinh tế chiếm 39% và nhóm tuổi 26 đến 29 chiếm 45,4%. Qua đó ta thấy nhóm tuổi thanh niên lớn, tham gia hoạt động kinh tế với tỉ lệ cao dần, số còn đi học là nhỏ.

Nhóm tuổi 16 đến 20 có việc làm đầy đủ chiếm 88,4% và còn lại 11,6% là thất nghiệp, trong đó có 8,4% là thất nghiệp hoàn toàn và 3,2% là thất nghiệp không hoàn toàn.

Nhóm tuổi 21 đến 25 có việc làm đầy đủ chiếm 95% và còn lại 5% là thất nghiệp, trong đó 3,1% là thất nghiệp hoàn toàn.

Nhóm tuổi 26 đến 30 có việc làm đầy đủ chiếm có 96,5% và còn lại 3,5% là thất nghiệp, trong đó có 1,9% là thất nghiệp hoàn toàn.

Qua phân tích theo nhóm tuổi, ta thấy thanh niên ở nhóm tuổi 16 - 20 có tỉ lệ thất nghiệp gấp đôi. Tỉ lệ thất nghiệp chung của tổng thể và nhóm tuổi 26 đến 30 có tỉ lệ thất nghiệp chỉ bằng 40% tỉ lệ thất nghiệp chung của tổng thể.

IV/ MỘT CÁCH PHÂN LOẠI HOẠT ĐỘNG KINH TẾ KHÁC:

Cách phân loại hoạt động kinh tế này, chúng tôi lấy thời gian làm việc tuần trên 40 giờ là hoạt động kinh tế thường xuyên, còn nhỏ hơn 40 giờ/tuần là hoạt động kinh tế không thường xuyên.

Qua phân loại này thì thấy rằng: Số thanh niên hoạt động kinh tế

thất nghiệp, trong đó 2,3% là thất nghiệp hoàn toàn và 1,3% là thất nghiệp không hoàn toàn.

Mặt khác chúng ta nên xét: Việc làm, nhu cầu làm việc thất nghiệp trên số thanh niên đang hoạt động kinh tế. Bởi vì việc loại trừ thanh niên không hoạt động kinh tế khỏi tổng thể để xem xét là đúng. Họ là những người có lý do chính đáng để không hoạt động kinh tế như đang đi học, tàn tật, ốm đau ...

Nếu xét theo quan điểm này, tức là quan điểm thanh niên phải hoạt động kinh tế thì thanh niên có việc làm chiếm 96,5% và thanh niên không có việc làm hay là thất nghiệp hoàn toàn chiếm 3,5%.

Trong tỉ lệ 96,5% thanh niên có việc làm, còn có 1,9% thiếu việc làm hay nói đúng là thất nghiệp không hoàn toàn.

Tóm lại xét theo quan điểm này thì có đến 5,4% thanh niên thất nghiệp, trong đó có 3,5% là thất nghiệp hoàn toàn.

III/ TÌNH TRẠNG VIỆC LÀM, NHU CẦU LÀM VIỆC THEO NHÓM TUỔI:

Như khái niệm đã thống nhất phần trên, ở đây ta xét xem theo 3 nhóm tuổi.

Như nêu trên cơ cấu 3 nhóm tuổi thanh niên gần nhau, thì khi xét tình trạng làm việc và nhu cầu làm việc. Nhóm tuổi: 16 đến 20 chỉ chiếm cơ cấu 15,6% có nghĩa là trong nhóm tuổi 16 đến 20 còn một số lượng lớn đang đi học là chủ yếu chưa phải tham gia hoạt động kinh tế.

Nhóm tuổi từ 21 đến 25 phải tham gia hoạt động kinh tế chiếm 39% và nhóm tuổi 26 đến 29 chiếm 45,4%. Qua đó ta thấy nhóm tuổi thanh niên lớn, tham gia hoạt động kinh tế với tỉ lệ cao dần, số còn đi học là nhỏ.

Nhóm tuổi 16 đến 20 có việc làm đầy đủ chiếm 88,4% và còn lại 11,6% là thất nghiệp, trong đó có 8,4% là thất nghiệp hoàn toàn và 3,2% là thất nghiệp không hoàn toàn.

Nhóm tuổi 21 đến 25 có việc làm đầy đủ chiếm 95% và còn lại 5% là thất nghiệp, trong đó 3,1% là thất nghiệp hoàn toàn.

Nhóm tuổi 26 đến 30 có việc làm đầy đủ chiếm có 96,5% và còn lại 3,5% là thất nghiệp, trong đó có 1,9% là thất nghiệp hoàn toàn.

qua phân tích theo nhóm tuổi, ta thấy thanh niên ở nhóm tuổi 16 - 20 có tỉ lệ thất nghiệp gấp đôi. Tỉ lệ thất nghiệp chung của tổng thể và nhóm tuổi 26 đến 30 có tỉ lệ thất nghiệp chỉ bằng 40% tỉ lệ thất nghiệp chung của tổng thể.

IV/ MỘT CÁCH PHÂN LOẠI HOẠT ĐỘNG KINH TẾ KHÁC:

Cách phân loại hoạt động kinh tế này, chúng tôi lấy thời gian làm việc tuần trên 40 giờ là hoạt động kinh tế thường xuyên, còn nhỏ hơn 40 giờ/tuần là hoạt động kinh tế không thường xuyên.

qua phân loại này thì thấy rằng: Số thanh niên hoạt động kinh tế

Có nghĩa là có 1 bộ phận thanh niên họ đã không làm đủ thời gian lao động của 1 ngày và số ngày lao động của 1 tuần và thanh niên hoạt động không thường xuyên cao hơn. Số người không hoạt động kinh tế ở bảng trước có nghĩa là có 1 bộ phận tự xem là có việc làm đầy đủ nhưng làm việc nhỏ hơn 40 giờ một tuần và đã thoả mãn với công việc làm.

Cả 2 trường hợp này trong kinh tế học cũng được xem là thất nghiệp gọi là thất nghiệp trá hình. Thất nghiệp trá hình này rất đa dạng và rất khó phân biệt rạch ròi: như thói quen, tâm lý, thoả mãn với công việc hiện tại, giao việc thiếu kiểm tra, thiếu việc do nhiều nguyên nhân...

Qua số liệu và phân phân tích đã nêu trên về tình trạng thất nghiệp trong thanh niên nội thị. Chúng ta xét đến việc làm trong những thanh niên đang hoạt động kinh tế thường xuyên. Có nghĩa là những thanh niên đang tham gia làm việc: thì có đến 93% thanh niên được coi là có việc làm thường xuyên. Điều này được xem là 1 bộ phận lớn thanh niên đang tham gia làm việc, có công việc ổn định và mức thu nhập đem lại đã làm bộ phận thanh niên này yên tâm với những công việc họ đang làm. Nhu cầu chuyển đổi công việc đang làm là ít xảy ra. Chúng ta có thể nói rằng có thể yên tâm với đa số thanh niên vì đã có việc làm và có việc làm ổn định. Nhưng cũng cần phải xét thêm 1 bộ phận thanh niên chưa hoạt động kinh tế mà chủ yếu là đang đi học thì những năm tiếp sẽ ra sao?

V/ ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ:

Qua số liệu ở các biểu bảng và phân tích nêu trên của thanh niên từ 16 đến 30 tuổi ở 4 phường nội thị xã Kon Tum. Ta thấy mới chỉ có 65% là tham gia vào hoạt động kinh tế, phần còn lại 35% mà chủ yếu là đi học và có 1 bộ phận tham gia hoạt động kinh tế không thường xuyên.

Nhưng vào thời điểm hiện tại, chúng ta phải chấp nhận trong thanh niên đã có 1 tỉ lệ thất nghiệp hơn 5% và trong đó có hơn 3% là thất nghiệp hoàn toàn.

Điều mà chúng ta thấy là nền kinh tế nội thị chưa có ngành nghề phát triển để thu hút số thanh niên vào làm việc. Điều đáng nói ở đây là có 1 bộ phận thanh niên thất nghiệp nhưng không có nhu cầu tìm việc. Nếu như số thanh niên sống dựa vào gia đình lâu dài thì không có gì, nhưng số thanh niên này không sống dựa vào gia đình và tâm lý của họ đã không muốn tìm việc làm thì chắc chắn sẽ là làm xấu cho xã hội.

Tiếp nữa là còn 1 số đông thanh niên chưa hoạt động kinh tế trên 30% chủ yếu là đang đi học. Như chúng ta thấy nền kinh tế thị xã trong vài năm đến có sự phát triển như thế nào để thu nhận số thanh niên rời nhà trường vào làm các công việc bởi vì đây là 1 đội quân dự trữ thất nghiệp cần được quan tâm khi rời ghế nhà trường thì chưa

được đào tạo ngành nghề nên rất khó thâm nhập vào công việc có yêu cầu kỹ thuật. Còn nếu bước vào hoạt động lao động phổ thông thì rõ ràng sẽ có thu nhập thấp và xã hội ít cần đến lao động phổ thông. Điều đáng nói là nếu 1 lực lượng lao động là thanh niên thiếu kỹ thuật thì sẽ làm hạn chế phát triển kinh tế của xã hội.

Cho nên trước mắt phải có 1 phương hướng đào tạo nghề cho thanh niên rời nhà trường phổ thông, không đi tiếp vào các trường học cấp cao. Để số thanh niên này khi tham gia vào hoạt động kinh tế của xã hội sẽ có kỹ thuật và hiệu quả hơn. Đồng thời có biện pháp tốt để sử dụng số thanh niên được đào tạo ở các ngành nghề tham gia vào các hoạt động kinh tế của xã hội.

Song song mặt khác có quy hoạch phát triển kinh tế, phát triển ngành nghề, tạo ra việc làm để thu nhận hết số thanh niên cần việc làm vào làm việc và làm lu mờ gian lao động.

Một điều đáng phải quan tâm là cần có các biện pháp giáo dục để 1 số thanh niên hiện đang không có việc làm nhận thức ra rằng, họ phải làm việc cho xã hội, ngoài phần thu nhập họ còn phải đóng góp sức lao động cho xã hội.

Như vậy thì sẽ giúp cho kinh tế xã hội phát triển, người làm việc có được đào tạo ngành nghề, có việc làm và việc làm ổn định. Hiệu quả kinh tế sẽ cao, việc sử dụng lao động tốt và sự phát triển kinh tế bền vững. Hạn chế thất nghiệp hoàn toàn ở mức độ nhỏ nhất và không còn thất nghiệp trá hình.

VI/ KẾT LUẬN :

Với kết quả bước đầu đạt được qua điều tra, đánh giá, phân tích và đề xuất về tình trạng việc làm và giải quyết việc làm cho thanh niên nội thị ... sẽ giúp cho chúng ta thấy được toàn cảnh hoạt động kinh tế, tình trạng làm việc, nhu cầu việc làm, các loại thất nghiệp của thanh niên nội thị. Đã nêu ra một số mặt đề xuất và kiến nghị nhưng ở đây chỉ là mong muốn của chúng tôi, các giải pháp và phương hướng để sử dụng có hiệu quả thanh niên còn phụ thuộc nhiều ngành, nhiều cấp và xã hội. Nếu có những quan tâm đúng mức cho thanh niên, thì sẽ phát huy khả năng, sức lực của thanh niên trong công việc phát triển kinh tế nội thị và tỉnh ta.

III HUYẾT MINH

1/ Cuộc điều tra mẫu về việc làm và nhu cầu việc làm của thanh niên nội thị được điều hành ở thời điểm 1/10/1994 với 23 địa bàn điều tra được phân bố trên 4 phường của thị xã. Mỗi địa bàn mẫu là 1 khối điều tra 35 hộ với phương pháp chọn: Bước 1 chọn theo phương pháp chuyên gia, bước 2 chọn theo phương pháp ngẫu nhiên, do đó kết quả mẫu để suy rộng đảm bảo được độ tin cậy cao.

Quá trình đã chọn và điều tra 805 hộ ở 4 phường: Phường Quyết Thắng chọn 8 địa bàn điều tra với 280 hộ, Phường Quang Trung chọn 8 địa bàn điều tra với 280 hộ, Phường Thắng Lợi chọn 3 địa bàn điều tra với 105 hộ, Phường Thống nhất chọn 4 địa bàn điều tra với 140 hộ. Việc phân bố số địa bàn và số hộ ở từng phường căn cứ vào các đặc điểm kinh tế xã hội như ngành nghề, mật độ phân bố dân cư, đất canh tác.

Với cỡ mẫu 805 hộ trên 7.189 hộ, tỉ lệ cỡ mẫu 11% là cỡ mẫu lớn vừa đủ để đánh giá số liệu suy rộng cho tổng thể điều tra và sẽ có phân tích tổng thể khá chính xác.

2/ Nội số khái niệm thuật ngữ:

- Thất nghiệp hoàn toàn : là người có khả năng lao động, có nhu cầu làm việc nhưng không tìm được việc làm.

- Thất nghiệp không hoàn toàn : Là người có khả năng lao động có nhu cầu làm việc nhưng công việc không thường xuyên.

- Thất nghiệp trá hình: Là người có khả năng lao động, có nhu cầu làm việc, hiện đang làm việc thường xuyên nhưng công việc ít hoặc sử dụng thời gian lao động để làm những công việc ngoài công việc chính đang làm hoặc một số người chỉ làm việc và thoả mãn với công việc nhưng ít giờ lao động, ngày lao động so với quy định thời gian lao động.

THANH NIÊN TỪ 16 TUỔI ĐẾN 30 TUỔI CHIA THEO GIỚI TÍNH, NHÓM TUỔI
VÀ TÌNH TRẠNG VIỆC LÀM CỦA 4 PHƯỜNG NỘI THỊ KON TUM.

DVT: Người

NHÓM TUỔI	Tổng số	Nữ	Hoạt động kinh tế thường xuyên				Hoạt động khác thường xuyên			
			Tổng số	Nữ	Có việc làm thường xuyên		Không có việc làm thường xuyên			
					Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ		
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Tổng Số	9.548	4.851	6.006	2.882	5.685	2.627	121	55	3.542	1.969
16 - 20 tuổi	3.036	1.452	847	440	836	429	11	11	2.169	1.012
21 - 25 tuổi	3.025	1.465	2.310	1.089	2.266	1.089	44	-	715	396
26 - 30 tuổi	3.487	1.914	2.849	1.353	2.783	1.309	66	44	658	561

THANH NIÊN TỪ 15 TUỔI ĐẾN 30 TUỔI THEO GIỚI TÍNH.
TÌNH TRẠNG HOẠT ĐỘNG CỦA 4 PHƯỜNG NỘI THỊ KON TUM.

ĐVT: Người

A	Tổng số	Nữ
:	1	2
TỔNG SỐ	9.548	4.851
I/ Số người hoạt động kinh tế	6.347	3.124
1/ Số người có việc làm	6.127	3.080
- Đủ việc làm	6.006	2.992
- Thiếu việc làm	121	88
2/ Số người không có việc làm	220	44
- Không có việc làm, có nhu cầu đi tìm việc	198	55
- không có việc làm, không đi tìm việc	22	11
II/ Số người không hoạt động kinh tế	3.201	1.727
(Đang đi học, ốm đau, tàn tật)		
III/ Tỷ lệ người không có việc làm (%)	2,5	0,9